

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai 173 thủ tục hành chính
thực hiện tại UBND xã Đa Tốn

Căn cứ báo cáo số 350/BC-UBND ngày 09/07/2024 của huyện Gia Lâm về kết quả rà soát thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn huyện quý II/2024.

UBND xã Đa Tốn thông báo niêm yết công khai 173 TTHC (120 TTHC cấp xã, 4 TTHC được ủy quyền, 49 TTHC liên thông) thực hiện tại UBND cấp xã. Cụ thể như sau:

TT	Tên lĩnh vực	TTHC	Trong đó			TTHC Mới	TTHC bị bãi bỏ	Ghi chú
			Tại xã	Liên thông	Được ủy quyền			
	Tổng số	173	120	49	4	14	14	
1	Tư pháp	40	37	3				
2	Y tế	2	2					
3	Thanh tra	7	7					
4	Văn hóa- thông tin	7	7			7	7	
5	Giáo dục và Đào tạo	5	5					
6	LĐTBXH	56	14	38	4	2	2	
7	Quản lý đô thị	10	10					
8	Tài nguyên- Môi trường	11	3	8				
9	Nội vụ	15	15			5	5	
10	Kinh tế	20	20					

(có phụ lục I,II,III kèm theo)

Nơi nhận:

- UBND huyện Gia Lâm;
- TT Đảng ủy, HĐND-UBND xã;
- CB, Công chức xã;
- Niêm yết công khai tại một cửa;
- Lưu VP.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Tổng

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ

TT	Tên hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	Dịch vụ công một phần	Dịch vụ công toàn trình	Ghi chú
I	Lĩnh vực tư pháp					
1	1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	1		x	
2	2	Đăng ký khai sinh	1		x	
3	3	Đăng ký kết hôn	1/5		x	
4	4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	3/8		x	
5	5	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	3/8		x	
6	6	Đăng ký khai tử	1/3		x	
7	7	Đăng ký khai sinh lưu động	5		x	
8	8	Đăng ký kết hôn lưu động	5		x	
9	9	Đăng ký khai tử lưu động	5		x	
10	10	Đăng ký giám hộ	3		x	
11	11	Đăng ký chấm dứt giám hộ	2		x	
12	12	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	1/3/6		x	
13	13	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	3/23		x	
14	14	Đăng ký lại khai sinh	5/25		x	
15	15	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	5/25		x	
16	16	Đăng ký lại kết hôn	5/25		x	
17	17	Đăng ký lại khai tử	5/10		x	
18	18	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	30		x	
19	19	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	5		x	
20	20	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	5		x	
21	21	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	3		x	
22	22	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	37-94		x	
23	23	Công nhận hòa giải viên	5		x	
24	24	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	5		x	
25	25	Thôi làm hòa giải viên	5		x	
26	26	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	8		x	
27	27	Cấp bản sao từ sổ gốc	1		x	
28	28	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của việt nam cấp hoặc chứng nhận	1		x	

Quyết định số
6144/QĐ-UBND
ngày 01/12/2023
của UBND thành
phố Hà Nội

Quyết định số
3109/QĐ-UBND
ngày 06/06/2023
của UBND thành
phố Hà Nội

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ

TT		Tên hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	Dịch vụ công một phần	Dịch vụ công toàn trình	Ghi chú
29	29	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/06/2023 của UBND thành phố Hà Nội	1		x	
30	30	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		1		x	
31	31	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		1		x	
32	32	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		1		x	
33	33	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		2		x	
34	34	Chứng thực di chúc		2		x	
35	35	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		2		x	
36	36	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		2		x	
37	37	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2		x		
	II	Lĩnh vực y tế					
38	1	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ	Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 12/04/2023 của UBND thành phố Hà Nội	2-5		x	
39	2	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số		10		x	
	III	Lĩnh vực thanh tra					
40	1	Tiếp công dân	Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 03/05/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố	Trong ngày			
41	2	Xử lý đơn tại cấp xã		10			
42	3	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã		30-45			
43	4	Giải quyết Tố cáo tại cấp xã		30-90			
44	5	Kê khai tài sản, thu nhập	QĐ 3662/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND thành phố Hà Nội	...			
45	6	Tiếp nhận yêu cầu giải trình		5			
46	7	Thực hiện việc giải trình		15/30			
	IV	Lĩnh vực văn hóa-thông tin					
47	1	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	Quyết định số 1348 /QĐ-UBND ngày 11/03/2024 của UBND thành phố	5		x	
48	2	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa		5		x	
49	3	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã		15		x	
50	4	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng		15		x	

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ

TT		Tên hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	Dịch vụ công một phần	Dịch vụ công toàn trình	Ghi chú
51	5	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	Quyết định số 1348 /QĐ-UBND ngày 11/03/2024 của UBND thành phố	15		x	
52	6	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng		15		x	
53	7	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở		7		x	
	V	Lĩnh vực giáo dục-đào tạo					
54	1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QĐ số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội	10			
55	2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		20			
56	3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại		20			
57	4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		20			
58	5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)		-			
	VI	Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội					
59	1	Cấp giấy xác nhận thân nhân người có công	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/05/2022 của UBND TP Hà Nội	5			
60	2	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ nhà ở, sửa chữa nhà ở	QĐ số 3180/QĐ-UBND ngày 24/05/2022 của UBND TP Hà Nội	2			
61	3	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QĐ số 1402/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của UBND TP Hà Nội	25			
62	4	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật		5			
63	5	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo,hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo phát sinh trong năm	QĐ số 2294/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND TP	7			
64	6	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, thường xuyên hàng năm					
65	7	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hàng năm		7			
66	8	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình					
67	9	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	- QĐ số: 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND Thành phố Hà Nội.	10			
68	10	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	- QĐ số: 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND Thành phố Hà Nội.	6			
69	11	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em		15			

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ

TT		Tên hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	Dịch vụ công một phần	Dịch vụ công toàn trình	Ghi chú
70	12	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	- QĐ số: 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND Thành phố Hà Nội.	15			
71	13	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế		25			
72	14	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	QĐ số 3089/QĐ-UBND ngày 26/08/2022 của UBND Thành phố Hà Nội.	5			
VII Lĩnh vực quản lý đô thị							
73	1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP	3	x		
74	2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		3	x		
75	3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		3	x		
76	4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		3	x		
77	5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		3	x		
78	6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Quyết định số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP	3	x		
79	7	Cấp lại Chứng nhận đăng ký phương tiện		3	x		
80	8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		3	x		
81	9	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		3	x		
82	10	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa bỏ sung		3h	x		
VIII Lĩnh vực tài nguyên môi trường							
83	1	Tham vấn trong quá trình đánh giá tác động môi trường	QĐ số 1040/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND TP	15			
84	2	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QĐ số 3969/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	3			
85	3	Hòa giải tranh chấp đất đai	QĐ số 3974/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	45			
IX Lĩnh vực nội vụ							
86	1	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QĐ số 1055/QĐ-UBND	10			
87	2	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề		10			

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ

TT	Tên hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	Dịch vụ công một phần	Dịch vụ công toàn trình	Ghi chú
88	3	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	ngày 26/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	10		
89	4	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình		10		
90	5	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến		10		
91	6	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QĐ 3831/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND TP	15		
92	7	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		15		
93	8	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		20		
94	9	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QĐ 3831/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND TP	1		
95	10	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		1		
96	11	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		15		
97	12	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã		15		
98	13	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác		20		
99	14	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung		1		
100	15	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		1		
	X	Lĩnh vực kinh tế				
101	1	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	QĐ số 394/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND TP	45		
102	2	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND Thành phố	3		
103	3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu		7		
104	4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh		15		
105	5	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai		15		
106	6	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội		25		
107	7	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội		30		

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ

TT	Tên hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	Dịch vụ công một phần	Dịch vụ công toàn trình	Ghi chú
108	8	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	7			
109	9	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20			
110	10	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20			
111	11	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	5			
112	12	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10		x	
113	13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	7		x	
114	14	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu	7			
115	15	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15		x	
116	16	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15		x	
117	17	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15		x	
118	18	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10		x	
119	19	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	7		x	
120	20	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10		x	

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG
THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

TT		Tên thủ tục hành chính	VB công bố	Số ngày thực hiện					Ghi chú
				Xã	H	TP	TW	Tổng	
	I	TTHC liên thông Xã - Huyện							
		Lĩnh vực khai sinh							
1	1	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.	Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND TPHN	1				1	Trường hợp hồ sơ hoặc thông tin không đảm bảo theo quy định, Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu cơ quan Công an hoặc Bảo hiểm y tế thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc
		Thủ tục liên thông về đăng ký khai sinh; đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi		1	19			20	
		Thủ tục về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế trong trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em mới sinh từ 01 đến 60 ngày tuổi mà có bố, mẹ cùng hộ khẩu		1	9			10	
2	2	Đăng ký khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.		5	5			10	
3	3	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.		6	5			11	
		Lĩnh vực Lao động -Thương binh & Xã hội							
4	1	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - Pu - Chia	QĐ số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND TP HN; QĐ số 5385/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND TPHN	20	10			30	
5	2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP HN; QĐ số 4330/QĐ-UBND ngày 30/8/6/2023; số 1039/QĐ-UBND của UBND TP ;	5	19			24	
6	3	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	QĐ số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8//2023 của Sở LĐTBXH HN	5	19			24	

7	4	Giải quyết chế độ hỗ trợ theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP HN; QĐ số 4330/QĐ-UBND ngày 30/8/6/2023; số 1039/QĐ-UBND của UBND TP; QĐ số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8//2023 của Sở LĐTBXH HN						
		Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội , công an quản lý						24	
		Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội , công an quản lý		3	12			15	
8	5	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh		5	20			25	
9	6	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	'QĐ số 6468/QĐ-UBND ngày 19/12/2023; 1039/QĐ-UBND ngày 26/2/2024 của UBND TP	5	20			25	
10	7	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP HN; QĐ số 4330/QĐ-UBND ngày 30/8/6/2023; số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND TP HN; QĐ số 844/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8//2023 của Sở LĐTBXH HN						
		Trợ cấp một lần		5	19			24	
		Trợ cấp mai táng		5	19			24	
		Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng		12	19			31	
		Trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng: đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng						31	
11	8	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng hàng tháng	QĐ số 1977/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND TPHN	12	10			22	
12	9	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh	QĐ số 3810/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội.	3	3			6	
13	10	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương		3	5			8	

14	11	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	QĐ số 3810/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội.	2	3			5	
15	12	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng							
16	13	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp		2	2			4	
Lĩnh vực Tài nguyên - môi trường									
17	1	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	QĐ số 1088/QĐ-UBND ngày 28/2/2024 của UBND TP Hà Nội.					10	
18	2	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, Khu kinh tế						10	
19	3	Đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu						20	
20	4	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất						20	
21	5	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu						20	
22	6	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm		8	7			15	
23	7	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất sang đất có thu tiền sử dụng đất	10	11			20		

24	8	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "dồn điền đổi thửa" (đồng loạt)						30	
	II	TTHC liên thông Xã - Thành phố							
25	1	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội	5		12		17	
26	2	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành LĐT BXH quản lý và cấp giấy chứng nhận thân nhân LS		5		12		17	
	III	TTHC liên thông Xã - Huyện - Thành phố							
27	1	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội	5	7	9		21	
28	2	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp 1 lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01/01/1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	QĐ số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND TP Hà Nội QĐ số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND TPHN	5	10	9		24	
29	3	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội	5	7	12		24	
30	4	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý	QĐ số 1233/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của UBND TP Hà Nội	5	7	5		17	
31	5	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		5	7	12		24	

32	6	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	QĐ 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TPHN						
		Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương		60	60	84		204	
		Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương	QĐ 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TPHN	63	60	84		207	
		Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương		63	60	84		207	
33	7	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		5	7	12		24	
		Đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		5	7	84		96	
		Đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		5	7	89		101	
		Đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ		12	7	12		31	
34	8	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		5	7	84		96	
35	9	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày		5	7	12		24	
36	10	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế		5	7	12		24	
37	11	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng		5	7	12		24	

38	12	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	QĐ số 3810/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội.	17	10	7		34	
39	13	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện		2	7	1		10	
40	14	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em ra khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội. QĐ số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND TP Hà Nội.					12 giờ	
41	15	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em						12 giờ	
42	16	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QĐ số 6468/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND TP Hà Nội					25	
43	17	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến						25	
	IV	TTHC liên thông Xã - Thành phố - Trung ương							
44	1	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội	57		22	50	129	
45	2	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ trần ngày 31/12/1994 trở về trước.						1171, 5	
	V	TTHC liên thông Xã - Huyện - Thành phố - Trung ương							
46	1	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội						
		Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP			20	10	60	90	
		Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh này có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên từ vong do vết thương tái phát		5	17	22	60	104	

47	2	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội	5	5	42	50	102	
48	3	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh							
		Đối với người hi sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an (đối với trường hợp UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận hy sinh)		57	60	59	60	236	
		Đối với người hi sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an (đối với trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận hy sinh)		57	60	74	60	251	
49	4	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý		5	7	17	12	41	



Phụ lục 3
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ

TT		Tên hành chính	Quyết định uỷ quyền	Số ngày thực hiện	TTHC liên thông	Ghi chú
		LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH -XÃ HỘI				
1	1	Thăm-viếng mộ liệt sĩ	Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 uỷ quyền cho giải quyết TTHC lĩnh vực LĐTH&XH			
2	2	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân				
3	3	Hỗ trợ học phí học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động bị thu hồi đất				
4	4	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài				